

giờ tối, khi mặt trăng treo lơ lửng trên đầu ngọn tre, in đậm trên nền trời đầy sao, ánh trăng chênh chếch chiếu xuống hiên nhà, trải một chiếc chiếu ra sân ngói hóng mát, vừa chuyện trò bên xoong ngô nóng, vừa lắng tai nghe tiếng những chú côn trùng đang râm ran ở góc vườn và ngắm trăng lên. Cuộc sống mới tuyệt diệu làm sao !...

Bài 5: Hãy viết một đoạn văn tả cảnh mưa xuân.

Bài 6: Hãy viết một đoạn văn tả con đường làng em.

Bài 7: Em hãy viết một đoạn văn tả cảnh trăng lên trước sân nhà em.

3. Luyện viết phần mở bài:

3.1. Ghi nhớ:

*

Một bài văn hay là một bài văn phải có cách sắp xếp chặt chẽ. Mặc dù MB, TB, KB là 3 phần riêng rẽ song chúng phải có một sự thống nhất về ý (đều nhằm giải quyết vấn đề được nêu ra ở phần đề bài)

* Phần MB giống như một lời thân ái mời chào của chúng ta đối với người khách đến thăm “vườn văn” của mình. Lời mời chào ấy phải hấp dẫn, gợi mở (cởi mở), gây được những ấn tượng ban đầu và nêu được ý muốn diễn đạt ở phần TB (giới thiệu được đối tượng cần nói đến ở TB).

* Ta có thể dùng cách MB trực tiếp (giới thiệu ngay đối tượng) hoặc MB gián tiếp (nói chuyện khác + liên tưởng + giới thiệu đối tượng).

VD về MB trực tiếp:

Gia đình em, ai cũng yêu quý nội. Riêng em, em lại càng quý nội hơn vì nội đã chăm sóc em từ lúc em mới lọt lòng, nội ru em ngủ bằng những lời ru êm ái ngọt ngào.

(Tả bà nội – Lê Thị Thu Trang)

Con sông Hồng chảy qua quê hương em. Sông chảy giữa những bãi mía, bờ dâu xanh ngắt. Màu sông lúc nào cũng đỏ màu gạch non của đất phù sa. Dòng sông hẹp như một dải lụa đào vắt ngang lên tấm áo màu xanh của đồng bằng Bắc Bộ. Con sông này đã gắn liền với tuổi thơ ấu của chúng em. Với em, con sông đã trở nên vô cùng thân thiết.

(Tả con sông - Nguyễn Thị Thuý Hằng)

VD về MB gián tiếp:

Năm tháng rồi cũng qua đi, chỉ có thời gian là thước đo chính xác nhất tình cảm của con người. Bây giờ, tuy tôi đã học lớp cuối của bậc tiểu học, sắp sửa từ biệt mái trường thân yêu để bước tiếp vào bậc trung học, nhưng với quãng thời gian năm năm học ở đây, đâu phải là ít. Mỗi lần nghe gọi tên Nhung, tôi khẽ giật mình, bởi một lẽ tự nhiên, đó là tên của cô giáo đã dạy dỗ tôi trong những ngày đầu chập chững cắp sách tới trường.

(Tả cô giáo cũ - Trần Lê Thuý Linh)

Bây giờ em đã quen rồi cuộc sống thị thành đầy bụi bặm và huyên náo. Nhưng cứ mỗi buổi chiều, khi gấp hết sách vở rồi ngồi thừ bên cửa sổ để nhìn

từng dòng người cuồn cuộn di chuyển, những ngôi nhà đổi màu theo thời gian, lòng em lại nôn nao nhớ về mảnh vườn quê.

(Tả một khoảng vườn mà em nhìn thấy)

* Lưu ý: Với những đề văn có lời dẫn ở phần đề bài, các em có thể sử dụng một phần đề làm phần mở cho bài văn.

VD: Đề bài: Mỗi khi tết đến, xuân về, dưới cái mưa phùn của mùa xuân, trong cái màu xanh mượt mát của chồi non, lộc biếc, thôn xóm em như bừng lên một cảnh sắc mới trong ngày 30 tết. Em hãy tả lại những hình ảnh đáng nhớ đó.

Với đề văn này, ta có thể MB như sau:

Mỗi khi tết đến, xuân về, dưới cái mưa phùn của mùa xuân, trong cái màu xanh non của lộc biếc, vàng tươi của quýt, hồng tươi của đào, tiếng cười nói rộn rã khắp ngõ, cả thôn xóm em như bừng lên một cảnh sắc tươi mới.

3.2. Bài tập thực hành:

* Hãy viết phần MB cho các đề văn sau và cho biết đó là cách MB trực tiếp hay gián tiếp:

- Tả cái trống trường.
- Tả một con vật nuôi trong nhà.
- Tả một cái cây ăn trái đang mùa quả chín.
- Tả một cái cây cho bóng mát mà em yêu thích.
- Tả một người thân của em
- Nơi em ở có cảnh đẹp nào em yêu thích hơn cả? Hãy tả lại cảnh ấy.
- Tả cảnh đẹp vào một đêm trăng sáng ở nơi em ở.
- Tả con đường quen thuộc từ nhà em đến trường.
- Hãy tả lại một cơn mưa mà em có dịp chứng kiến.
- Em hãy kể lại một câu chuyện từng để lại ấn tượng đẹp đẽ về tình bạn dưới mái trường tiểu học.

* Đáp án:

- Trống thì trường nào cũng có. Nhưng tôi muốn giới thiệu cái trống trường tôi, mà chúng tôi gọi đùa là "cháu chính tông của cụ tổ Trống Đờng". (MB trực tiếp)
- Con mèo tam thể nhà em đã hơn hai tuổi, nó khôn ngoan ít có con mèo nào bì kịp. Cả nhà thường âu yếm gọi nó là "chú Mi Mi ranh mãnh". (MB trực tiếp)
- Vườn của ông nội em có rất nhiều cây ăn trái: bưởi, chôm chôm, măng cầu, nhãn, ổi, vú sữa, ...Mùa nào thức ấy, quanh năm gia đình được thưởng thức trái cây vườn nhà. Trong khu vườn ấy, em thích nhất là cây xoài. (MB gián tiếp)
- Trước cửa lớp em có một cây bàng. Cô giáo chủ nhiệm cho biết là nó đã được trồng cách đây đã mười mấy năm rồi. (MB trực tiếp)

e) Cả nhà em ai cũng quý bà. Riêng em, em lại càng quý bà hơn. Bà đã chăm sóc em từ lúc mới lọt lòng. Bà đã ru em bằng những lời ca êm dịu. (MB trực tiếp)

f) Hình như những người làng tôi, khi đi xa nghĩ về quê mình, đầu tiên đều nghĩ về con sông và tự hào về nó. (MB trực tiếp)

g) Những đêm trăng sáng, cảnh vật quê hương em mới đẹp làm sao !... (MB trực tiếp)

h) Con đường từ nhà em tới trường khá xa và tấp nập xe cộ. Con đường này vô cùng quen thuộc vì em đã đi trên con đường đó năm năm liên tục. (MB trực tiếp)

i) Đám mây xám xịt từ đâu kéo về phủ kín cả bầu trời. Gió cuồn cuộn thổi. Bụi bay mù mịt. Rồi, những hạt mưa mát lạnh từ trên trời bất ngờ lao xuống. (MB gián tiếp)

k) Thoắt cái, năm năm học đã trôi qua. Tôi bây giờ đã là một học sinh cuối cấp. Mỗi khi nhìn lại những năm tháng ngọt ngào dưới mái trường Tiểu học thân yêu, trong tôi lại dâng lên một cảm giác khó tả. Vui có, buồn có, ân hận cũng có... Đó là cái cảm giác của tôi mỗi khi nghĩ về Hoàng, một người bạn cùng lớp. (MB gián tiếp)

4. Luyện viết phân kết bài:

4.1. Ghi nhớ:

* Nếu như phần MB giống như một lời mời chào thân ái thì phần kết bài giống như một cuộc tiễn đưa người khách vừa đến thăm “vườn văn” của mình. Để tạo cho khách sự quyến luyến không muốn rời xa, cuộc tiễn đưa ấy phải thật tình cảm và chân thành. Muốn vậy, khi viết phần KB, các em phải viết thật cô đọng, ngắn gọn và súc tích, tránh kết thúc một cách đơn điệu, tẻ nhạt và cộc lốc. Kết bài chính là kết lại, khép lại nội dung vừa trình bày ở phần TB. Vì vậy cần khép bài một cách khéo léo để nó đọng lại và mở ra trong lòng người đọc những cảm xúc tràn trề, những hình ảnh đẹp đẽ mà chúng ta đã miêu tả, đã kể trong bài văn của mình.

* **Lưu ý:** Mỗi một câu văn khi đọc lên đều tạo ra những âm hưởng cao thấp khác nhau, lúc trầm lúc bổng. Với câu cuối cùng, các em lên tìm cách diễn đạt cho câu văn của mình trùng xuống, nếu không tìm được cách diễn đạt trùng xuống thì phải tìm cách diễn đạt cho âm hưởng của nó lướt lên, tạo cho câu văn có tiếng vọng, không nên để giọng văn ngang ngang khi kết bài. Nếu không làm được điều đó, âm thanh sẽ bị cụt, gây mất thiện cảm với người đọc.

VD cho đoạn kết:

- Tre gắn bó và đi vào cuộc sống của người dân quê tôi. Người làng tôi dẫu có đi xa tận chân trời góc bể, trong tâm trí vẫn luôn nhớ về quê hương, nhớ về cội nguồn, nhớ về những lũy tre. (Âm thanh bị cụt, chưa có tiếng vọng)

- Tre gắn bó và đi vào cuộc sống của người dân quê tôi. Người làng tôi dẫu có đi xa tận chân trời góc bể, trong tâm trí vẫn luôn nhớ về quê hương, nhớ về

cội nguồn, nhớ về những lũy tre thân thuộc quê mình. (Thêm cụm từ này để câu văn chùng xuống, tạo ra tiếng vọng).

- Tre gắn bó và đi vào cuộc sống của người dân quê tôi. Người làng tôi, mỗi khi đi xa lâu ngày, hình bóng gợi nhớ quê hương nhiều nhất chính là lũy tre làng xanh mát yêu thương. (Cụm từ này làm câu văn lướt lên, tạo cho âm hưởng kéo dài ra).

* Ta có thể dùng 2 cách kết bài: Kết bài tự nhiên (Cho biết kết thúc, không có lời bình luận thêm) và kết bài mở rộng (nói lên tình cảm, cảm xúc của mình, liên tưởng và có thêm lời bình luận).

* Lưu ý: Ta có thể sử dụng lối viết theo kiểu Đầu cuối tương ứng để viết phần MB và KB.

VD:

Đề 1: Hãy tả lại vẻ đẹp nơi em ở vào một mùa trong năm.

MB: Các bạn thích mùa nào? Cái giá lạnh của mùa đông hay cái ấm áp của mùa xuân? Cũng có thể các bạn lại thích mùa thu với sự mát lành của nó.

Riêng tôi, tôi lại thích cái nóng nực của mùa hè đấy các bạn ạ !

KB: Các bạn thích cảnh đẹp của mùa nào? Có thể các bạn thích cảnh giá lạnh của mùa đông, cảnh mát mẻ của mùa thu hoặc cảnh ấm áp của mùa xuân.

Riêng tôi, tôi vẫn thích mùa hè...

Đề 2: Thuật lại một việc làm trong ngày chủ nhật.

MB: Các bạn yêu quý ! Ngày chủ nhật các bạn thường làm gì? Xem hoạt hình hay đọc chuyện? Theo ba đi tắm biển hay đi giúp mẹ việc nhà? Còn tôi, ngày chủ nhật, tôi thường làm vườn. Khu vườn xanh mướt của gia đình tôi ở thôn Vĩ Dạ, trải nhẹ bên cạnh bờ sông Hương.

KB: Các bạn yêu quý ! Ngày chủ nhật các bạn thường làm gì? Xem hoạt hình hay đọc chuyện? Theo ba đi tắm biển hay giúp mẹ việc nhà? Còn tôi, ngày chủ nhật, tôi vẫn làm vườn...

4.2. Bài tập thực hành:

Viết phần kết bài cho các đề văn sau và cho biết đó là kết bài tự nhiên hay kết bài mở rộng:

a) Tả cái trống trường.

b) Tả một vật nuôi trong nhà.

c) Tả một cái cây ăn trái đang mùa quả chín.

d) Tả một cái cây cho bóng mát mà em yêu thích.

e) Tả một người thân của em

f) Nơi em ở có cảnh đẹp nào em yêu thích hơn cả? Hãy tả lại cảnh ấy.

g) Tả cảnh đẹp vào một đêm trăng sáng ở nơi em ở.

h) Tả con đường quen thuộc từ nhà em đến trường.

i) Hãy tả lại một cơn mưa mà em có dịp chứng kiến.

k) Em hãy kể lại một câu chuyện từng để lại ấn tượng đẹp đẽ về tình bạn dưới mái trường tiểu học.

* Đáp án:

- a) Tiếng trống là nhịp đập thời gian của trường em. Tiếng trống là hiệu lệnh hoạt động cho tất cả thầy trò trong trường. Theo nhịp trống, chúng em xếp hàng. Theo nhịp trống, chúng em vào lớp, ...Mai đây, em sẽ lớn lên, có thể đi đến bất cứ nơi nào, song tiếng trống trường sẽ mãi mãi đọng lại trong tâm trí em cùng với những kỉ ức đẹp đẽ của tuổi học trò. (Kết bài mở rộng)
- b) Em rất yêu mến Mi Mi. Nó không những là một dũng sĩ diệt chuột mà còn là người bạn trung thành, thân thiết của em. (KB tự nhiên)
- c) Sau này lớn lên, dù có đi đâu xa, em cũng không thể nào quên được hương vị của những cây trái ông em đã trồng và càng không thể nào quên được hương vị của trái xoài cát quê em. (KB mở rộng)
- d) Dưới bóng mát của cây bàng, chúng em vui chơi, nô đùa thoải thích. Cây bàng như người bạn lớn hiền từ và tốt bụng của tất cả chúng em. (KB tự nhiên)
- e) Em ngày càng lớn khôn còn bà thì ngày càng già yếu. Lúc nào nhìn vào mắt bà, lúc nào em cũng thấy đôi mắt ấy chan chứa yêu thương. Em chỉ muốn ôm lấy bà mà nói: "Bà ơi bà, cháu yêu thương và kính trọng bà vô cùng !...". (KB mở rộng)
- f) Dẫu có những tháng ngày vất vả như thế, tôi vẫn tha thiết yêu con sông quê hương ấy. (KB tự nhiên)
- g) Về khuya, vàng trăng càng lên cao càng thu nhỏ lại. Làng quê em đã yên vào giấc ngủ. Chỉ có vàng rặng thao thức như canh chừng giấc ngủ cho làng em. (KB tự nhiên)
- h) Chẳng biết từ khi nào, con đường đã trở nên thân thiết với em. Em vô cùng thích thú mỗi lần bước đi trên con đường ấy. (KB tự nhiên)
- i) Sau mỗi trận mưa, bầu trời như được gội rửa, không khí trở nên trong lành, thoáng đãng. Cây cối xanh tươi hơn, đường phố cũng trở nên sạch sẽ hơn. Em rất yêu những cơn mưa tốt lành như thế. (KB mở rộng)
- k) Bao nhiêu điều thú vị và kì lạ từ thầy cô và bè bạn. Nhìn lại những năm tháng ngọt ngào ấy, trong tôi lại dâng lên những cảm xúc khó tả. Và điều kì lạ nhất là tôi và Hoàng đã trở lên gần bó từ một câu chuyện buồn như thế đấy !

5. Luyện tìm ý cho phần thân bài:

5.1. Ghi nhớ:

* Phần thân bài chính là phần trọng tâm của một bài văn. Một bài văn có phần mở đầu và kết thúc hấp dẫn nhưng phần thân bài sáo rỗng, hời hợt, không giải quyết được đầy đủ các yêu cầu các yêu cầu được đặt ra ở phần đề bài thì chưa phải là một bài văn hay. Để khắc phục khuyết điểm này, khi lập dàn ý của bài văn, chúng ta cần tách phần thân bài thành các ý lớn cho đầy đủ, rồi từ các ý đó, viết thành các đoạn văn hoàn chỉnh.

Tùy vào yêu cầu của đề, các em có thể trình bày phần thân bài thành 2-3 đoạn (dài, ngắn khác nhau). Mỗi đoạn có thể trình bày khoảng từ 3+ 12 câu, tùy theo nội dung của từng ý. Ý nào trọng tâm thì nên nói kĩ, nói dài hơn.

5.2. Bài tập thực hành:

Nêu các ý cần phải có ở thân bài để giải quyết các đề văn sau:

- a) Tả cái trống trường.
- b) Tả một con vật nuôi trong nhà.
- c) Tả một cái cây ăn trái đang mùa quả chín.
- d) Tả một cái cây cho bóng mát mà em yêu thích.
- e) Tả một người thân của em
- f) Nơi em ở có cảnh đẹp nào em yêu thích hơn cả? Hãy tả lại cảnh ấy.
- g) Tả cảnh đẹp vào một đêm trăng sáng ở nơi em ở.
- h) Tả con đường quen thuộc từ nhà em đến trường.
- i) Hãy tả lại một cơn mưa mà em có dịp chứng kiến.
- k) Em hãy kể lại một câu chuyện từng để lại ấn tượng đẹp đẽ về tình bạn dưới mái trường tiểu học.

* **Đáp án:**

a) Tả cái trống

- + Tả bao quát: Trống có những nét chung gì nổi bật về hình dáng, kích thước, màu sắc, chất liệu, ..
- + Tả cụ thể từng bộ phận:
 - Giá đặt trống, dây đeo trống: dáng hình, chất liệu, cách giữ trống, ...
 - Tang trống: chất gỗ, hình dáng từng thanh, cách ghép, ...
 - Cái đai chằng lưng trống: chất liệu, cách chằng, ...
 - Mặt trống: da bít mặt, đinh đóng giữ mặt da trống, ...
 - Âm thanh: to nhỏ, cách đánh của bác bảo vệ...
- + Ích lợi của cái trống: Giữ nhịp sinh hoạt trong nhà trường.

b) Tả con chó

- + Tả hình dáng:
 - Tả bao quát: Con chó to hay nhỏ? Mập hay ốm? Lông màu gì?
 - Tả chi tiết: Đầu, mắt, tai, thân,có gì đặc biệt?
- + Tả tính nết:
 - Thái độ đối với chủ?
 - Thái độ đối với người lạ, với các con vật khác?
 - Khi chủ vắng nhà? Khi được ăn?...

c) Tả cây ăn quả đang mùa quả chín

- + Tả bao quát cả cây: Nhìn từ xa (hoặc thoát nhìn) cây có những đặc điểm gì? Có những nét nào nổi bật chứng tỏ cây đang ra trái?
- + Tả cụ thể từng bộ phận (chọn tả những nét nổi bật nhất)
 - Rễ, thân, cành có những nét gì đáng chú ý?
 - Lá nó thế nào? (hình thù, khuôn khổ, màu sắc, ..)
 - Quả nó mọc ra sao? (thưa thớt hay từng chùm? Gắn với nhau như thế nào?...)
- Hình dáng, màu sắc, hương thơm, vị ngọt, ...
- + Ích lợi của trái cây, của cây.

d) Tả cây cho bóng mát:

- + Tả bao quát: Nhìn từ xa, cây có nét gì dễ nhận ra? Nó được trồng từ bao lâu?...
- + Tả từng bộ phận cụ thể

- Góc cây, thân cây có hình dáng gì? To cao chừng nào? Màu sắc thế nào? Trơn nhẵn ra sao khi sờ tay?
- Tán lá cây như thế nào? Lá cây có hình dáng to, nhỏ ra sao? Màu sắc? Mọc như thế nào trên cành?
- + Vài nét về cảnh vật xung quanh cây và ích lợi của cây.

e) Tả mẹ.

- + Ngoại hình: Tầm vóc, tuổi tác, cặp mắt, hàm răng, nụ cười, ...có đặc điểm gì nổi bật?
- + Tính tình, hoạt động: lời nói, cử chỉ, ...có đặc điểm gì làm em kính yêu, quý trọng và biết ơn?
- + Tình cảm yêu thương mẹ dành cho em và lòng biết ơn, kính yêu của em với mẹ như thế nào?

f) Tả cánh đồng lúa chín:

- + Tả bao quát cánh đồng lúa chín:
- Tả bao quát phạm vi cánh đồng: rộng hay hẹp, chạy từ đâu đến đâu?...
- Cảnh quan nổi bật nhất: cảnh lúa chín (màu sắc mùi vị, ...chủ yếu).
- + Tả cụ thể cảnh lúa chín:
- Hình dáng, đặc điểm cây lúa trên cả cánh đồng (chú ý màu sắc, hình dáng của lá lúa, bông lúa, ...)
- Hình dáng, đặc điểm mấy ruộng lúa cạnh nơi em đứng (nhìn gần, các khóm lúa, bông lúa, lá lúa, ...có đặc điểm như thế nào? Các bờ ruộng, cây cỏ ra sao?...). Cảm xúc của em khi đó.
- + Tả phác qua cảnh làm việc trên cánh đồng (có thể có hoặc không có phần này)

g) Quang cảnh đêm trăng: Tả từng bộ phận của cảnh:

- Ông trăng.
- Mọi vật dưới trăng.
- Hoạt động của con người dưới trăng.

h) Tả con đường

- + Tả bao quát con đường.
- + Tả chi tiết con đường:
- Con đường đó từ đâu tới đâu? Nó có gì đặc biệt?
- Tả lòng đường.
- Tả hai bên đường.

i) Tả cơn mưa

- + Tả tiếng mưa và hạt mưa từ lúc bắt đầu đến khi kết thúc:
- + Lúc đầu: nhỏ, thưa thớt (lẹt đẹt, ...lách tách, ...)
- + Về sau: Mau hơn, to và mạnh hơn (lộp độp, rào rào, nước chảy ồ ồ, ...)
- + Tả cây cối, con vật bầu trời trong cơn mưa:
- Cây cối run rẩy, rúm lại trong mưa.
- Con vật chạy cuống cuồng tìm chỗ trú mưa.
- Người chạy mưa

+ Cảnh, vật khi mưa ngớt hạt và tạnh hẳn: (Trời rạng dần ; chim chóc bay ra hót ríu rít ; mặt trời ló ra ; người tiếp tục làm việc...)

6. Phương pháp chung khi làm bài Tập làm văn (TLV):

Khi làm một bài TLV, chúng ta cần chú ý đi theo 4 bước sau:

6.1. Đọc kĩ đề bài:

Đọc kĩ đề bài để nắm vững ý nghĩa từng từ, từng câu và tự trả lời 4 câu hỏi sau:

- Đề bài thuộc thể loại văn nào?
- Đề bài đòi hỏi ta giải quyết những vấn đề gì?
- Phạm vi bài làm đến đâu?
- Trọng tâm đề bài ở chỗ nào?

6.2. Tìm ý - Lập dàn bài:

* Sau khi nắm chắc đề bài (ở bước 1), các em không được vội vàng viết ngay bài làm, vì như thế ý tưởng sẽ lộn xộn, khó sắp xếp. Cần lập một dàn bài chi tiết gồm 3 phần: MB, TB, KB.

* Để lập dàn bài cho một bài văn, các em cần đi theo các bước sau:

- **Bước 1:** Chuẩn bị một tờ giấy nháp trắng để nhập toàn bộ nội dung của dàn ý trên cùng một mặt giấy để tiện theo dõi (không nên ghi dàn ý vào 2 mặt của tờ giấy vì như thế sẽ khó quan sát được toàn bộ các ý chính cần có của bài văn).

- **Bước 2:** Ghi sẵn 3 phần lớn của bài văn: 1. MB / 2. TB / 3. KB (Viết phần 1 xong

để cách khoảng 2-3 dòng rồi mới ghi phần 2 ; phần 3 ghi xuống cuối tờ nháp, chỉ cần 2-3 dòng là đủ. Các khoảng trắng để ta nhập các ý cần phải có ở mỗi phần vào.

- **Bước 3:** Nhớ lại những đặc điểm về thể loại, nhớ lại đặc điểm dàn bài chung của thể loại, dựa vào ý chính của đề để lập một dàn bài chi tiết cho bài văn mình chuẩn bị viết.

Tùy theo thể loại và ý chính của đề, ta tìm ý có liên quan đến đề bài. Tìm những ý chính (sẽ nói rõ ở phần chính) và những ý phụ (sẽ nói sơ qua ở phần phụ). Viết nhanh ra giấy nháp những ý đã tìm hoặc đã suy nghĩ được trong đầu óc.

Ta có thể ví dàn bài của một bài văn giống như một cái sườn nhà. Có dựng được sườn rồi mới thì mới có thể lợp mái, đóng vách, ráp cửa, tô quét, ...

Trong dàn bài, ta sắp xếp các ý cho có thứ tự, điều gì đáng nói trước, điều gì nên để sau. Tránh những ý nhắc đi nhắc lại. Phần MB có những ý gì? TB có mấy đoạn? đoạn nào trọng tâm? (Trong những ý lớn có những ý nhỏ nào?). Phần KB nên có những ý gì?

Ghi nhanh xong dàn bài, đọc lại để sửa hoặc thêm những ý cần thiết, bỏ những ý thừa.

6.3. Viết thành một bài văn hoàn chỉnh:

Đây là bước quan trọng nhất và cũng là khâu khó nhất. Trên cơ sở dàn bài vừa lập, em viết thành một bài văn hoàn chỉnh gồm 3 phần (MB, TB, KB), 3

phần này nối tiếp nhau tạo nên một văn bản thống nhất từ đầu đến cuối để giải quyết vấn đề nêu ra ở đề bài. Khi viết, phải viết từng câu, nghĩ 2-3 câu liền rồi mới viết để các câu đứng cạnh nhau không bị khập khiễng về cách diễn đạt ý. Khi đặt lời văn để diễn đạt các ý (đã trình bày ở dàn bài chi tiết), các em lưu ý cách diễn đạt có hình ảnh, gợi cảm và sinh động bằng cách sử dụng các biện pháp tu từ, các từ ngữ gợi tả, gợi cảm, các từ tượng thanh, tượng hình, ... Ý hay là nhờ ở lời văn rõ ràng, mạch lạc. Vì vậy, chúng ta cần đặt câu đúng ngữ pháp, tránh viết câu quá dài, tạo nên những câu văng có nhiều ý, ý lẩn quẩn, lộn xộn hoặc không rõ ràng. Đặc biệt, trong khi trình bày, cần đặt các dấu câu đúng chỗ, thể hiện đúng nội dung đang trình bày. Sử dụng dấu câu hợp lý, đúng chỗ cũng là một yếu tố quan trọng giúp cho bài văn của chúng ta trở nên rõ ràng, rành mạch, quyết định tới 40% thành công của một bài văn. Khi trình bày lưu ý không viết tắt, không viết chữ số, trừ những số về đo lường và ngày, tháng, năm.

6.4. Đọc lại bài làm:

Sau khi viết xong, cần đọc lướt lại bài văn để sửa các lỗi (nếu có thể viết thêm các nét được) về chính tả, dấu câu, ...

* Lưu ý: Khi soát lại bài trên giấy kiểm tra, tuyệt đối không tẩy xóa, sửa chữa hoặc chèn thêm từ hoặc câu vào, vì như thế bài viết trở nên lem nhem, rất mất cảm tình. Do vậy, ở khâu viết bài, các em cần trình bày bài cẩn thận, tránh viết cẩu thả (viết ngoáy), tránh bỏ từ, bỏ tiếng khi viết (lỗi này hay xảy ra với những học sinh hay viết ngoáy, viết vội vàng)

7. Làm thế nào để viết được một bài văn hay?

7.1. Thế nào là một bài văn hay?

Một bài văn hay phải đạt được 3 yêu cầu: Nội dung, hình thức và cách trình bày.

a) Nội dung:

- Ý tưởng phải ăn khớp với đề bài.
- Ý tưởng phải đúng, mới và đặc biệt.
- Ý tưởng phải súc tích (chứa nhiều ý trong một hình thức diễn đạt ngắn gọn).
- Ý tưởng phải xếp đặt có thứ tự và mạch lạc.
- Ý tưởng cuối cùng (ở phần kết bài) phải khái quát được các ý đã nêu ra.

b) Hình thức:

- Viết đúng từ vựng (sử dụng đúng từ ngữ).
- Viết đúng nội dung (đặt câu đúng ngữ pháp, có đủ CN, VN).
- Viết đúng dấu câu (sử dụng đúng các dấu câu đã được học).

c) Trình bày:

Chữ viết phải rõ ràng, ngay ngắn, đẹp ; viết hoa đúng chỗ, các đoạn văn được phân bố hợp lý (không nên quá dài hoặc quá ngắn).

7.2. Làm thế nào để viết được một bài văn hay?

Để viết được một bài văn hay, các em cần lưu ý một số điểm sau:

a) Về cách dùng từ:

- Phải dùng từ cho chính xác, lựa chọn từ ngữ nào hay nhất để làm cho câu văn có hồn.

VD: Tả bông hoa:

+ Nụ hoa chúm chím nở như như hớp từng giọt sương.

+ Những cánh hoa nhỏ xíu đung đưa trong làn gió sớm.

- Muốn dùng từ đượchay, các em phải luôn luôn có sự liên tưởng các sự vật với nhau, so sánh hiện tượng, sự vật này với hiện tượng, sự vật khác để chọn lựa được những từ ngữ có hình ảnh và gợi cảm. Các em nên sử dụng nhiều từ láy (từ tượng thanh, tượng hình) và từ ghép.

b) Về cách đặt câu:

- Khi viết câu, cần linh hoạt, không nhất thiết cứ phải viết theo một công thức đơn điệu mà có thể thay đổi cách diễn đạt (dùng biện pháp đảo ngữ).

VD1: Trước mắt em là thảm lúa xanh bao la.

Có thể đổi lại là:Thảm lúa xanh như mở rộng dần ra trước mắt em.

VD2: Hai bên đường vàng rực hoa cúc.

Đổi lại là: Vàng rực hai bên đường là những thảm hoa cúc.

- Muốn viết được câu hay, còn phải sử dụng cách so sánh, nhân hoá.

VD: + Nhìn từ xa, cánh đồng như một thảm lúa xanh khổng lồ...

+ Những bông hoa ngả nghiêng cười đùa hớn hờ...

* Một yêu cầu cuối cùng khi viết văn đối với học sinh giỏi là phải hết sức tránh sự cầu thả về chữ viết, về cách trình bày, tránh các sai sót về chính tả. Muốn thế, trong khi viết, chúng ta phải hết sức chú ý suy nghĩ và vận dụng cho đúng, trình bày cho sáng sủa. Đặc biệt, khi viết xong bài, phải dành thời gian đọc lại để sửa lại những sai sót (nếu có thể).

8. Nội dung và phương pháp làm bài:

8.1. Thể loại miêu tả:

* Nội dung – Yêu cầu:

Miêu tả là dùng lời văn có hình ảnh, làm hiện ra trước mắt người đọc bức tranh cụ thể về một cảnh, một người, một vật đã làm ta chú ý và cảm xúc sâu sắc. Người tả phải nắm vững cảnh, vật mình định tả có những nét gì nổi bật, đặc sắc và diễn tả lại bằng từ ngữ giàu sức gợi cảm, cho thấy rõ hình khối, kích thước, màu sắc, âm thanh, hương vị, ...và những cảm giác vui, buồn, ngạc nhiên, thích thú, ...khi nhìn cảnh, vật. Cầm trên tay chiếc bút máy, ta có thể tháo rời để xem nó có những bộ phận gì: nắp bút, thân bút, ngòi bút ; Riêng nắp bút lại gồm: nắp nhựa, đai sắt, ghim cài, ốc chốt. Nếu chỉ mới nêu tên thế thôi thì đó là kể. Tả là phải nói cụ thể hơn, làm cho người đọc, người nghe như trông thấy trước mắt từng bộ phận của nó: Vuông, tròn, to, nhỏ, dài, ngắn ra sao, có màu sắc gì?...lại thấy cả tình cảm gắn bó giữa người với bút. Nhìn cảnh, vật ta nhìn bằng mắt và cả bằng tấm lòng yêu ghét của mình. Bài tả phải vừa gợi hình, vừa gợi cảm, phải đạt được những yêu cầu sau:

- Tả giống với thực tế.
- tả cụ thể và có thứ tự.

- Tả gắn với tình người.

Đối với HSG, những yêu cầu trên được nâng cao hơn, cụ thể:

- Tả có những nét tinh tế.

- Tả sinh động.

- Cảm xúc lồng vào các nét tả tự nhiên và đậm đà.

* Phương pháp chung:

Nhằm đạt được những yêu cầu trên, cần làm tốt mấy việc dưới đây:

- Quan sát trực tiếp và tỉ mỉ cảnh, vật, người định tả: Sự tiếp xúc hàng ngày chỉ cho ta những nhận biết hời hợt, chung chung, chưa toàn diện. Có quan sát kĩ, nhiều mặt, nhiều lượt, bằng nhiều giác quan (nhìn, nghe, sờ, ngửi, nếm) thì mới có những hiểu biết đầy đủ, phong phú và chính xác. Quan sát trực tiếp còn cho ta những cảm xúc "nóng hổi" để đưa vào bài viết, tránh được tẻ nhạt.

- Quan sát tìm ý đi đôi với tìm từ ngữ để diễn tả đúng và sinh động điều đã quan sát được.

- Cần nhắc để chọn được một thứ tự sắp xếp các chi tiết sẽ tả mà mình coi là thích hợp hơn cả. Thông thường, ta trình bày theo thứ tự không gian (từ bao quát toàn thể đến các bộ phận chi tiết, từ xa đến gần, từ ngoài vào trong, từ trên xuống dưới, ...). Ta cũng có thể trình bày theo thứ tự thời gian (điều gì thấy trước, diễn ra trước thì tả trước); hoặc theo thứ tự tâm lí (nét gì mình chú ý nhiều nhất hoặc cho là quan trọng nhất thì tả trước).

Đó là phần thân bài. Một bài văn miêu tả hoàn chỉnh phải gồm đủ 3 phần: MB, TB, KB.

1) Tả đồ vật:

a- Phương pháp làm bài:

* Bước 1: Xác định đối tượng miêu tả:

Đồ vật em định tả là cái gì? Đồ vật đó của ai? Do đâu mà có? Nó xuất hiện trong thời gian nào?

* Bước 2: Quan sát đối tượng miêu tả:

- Quan sát kĩ: hình dáng, kích thước, màu sắc của đồ vật và chất liệu tạo nên nó.

- Ghi nhớ những nét bao quát và những nét cụ thể của đồ vật (cấu tạo bên ngoài, bên trong, từng bộ phận....). Sắp xếp các chi tiết ấy theo một trình tự hợp lí cho dễ miêu tả.

- Công dụng của đồ vật ấy đối với người sử dụng.

* Bước 3: Lập dàn ý.

* Bước 4: Lựa chọn từ ngữ, hình ảnh để xây dựng thành một bài văn tả đồ vật hoàn chỉnh.

b- Dàn bài chung:

* Mở bài:

- Tên đồ vật được tả.

- Đồ vật ấy của ai? Nó được mua hay được làm, trong thời gian nào?

* Thân bài:

- Tả khái quát về hình dáng, kích thước, màu sắc, chất liệu và cấu tạo của đồ vật đó.

- Tả cụ thể từng bộ phận của đồ vật (theo trình tự từ trên xuống dưới hay từ ngoài vào trong).

- Tác dụng của đồ vật.

* Kết bài:

Nêu cảm nghĩ của bản thân đối với đồ vật được miêu tả.

c- Bài tập thực hành:

* Đề bài: Em hãy tả lại chiếc bút máy mà em đang sử dụng.

Bài tập 1: Quan sát kĩ chiếc bút em định tả: hình dáng bên ngoài, đặc điểm, cấu tạo bên trong, cách sử dụng, ...

Bài tập 2: Viết một đoạn văn tả về cây bút dựa vào các đặc điểm sau:

- Cây bút dài khoảng một gang tay.
- Thân bút tròn.
- Nắp bút có đai sắt.
- Chiếc ngòi nhỏ xíu.
- Chiếc ruột gà làm bằng nhựa mềm.

Bài tập 3: Thêm ý cho các dòng sau diễn đạt ý trọn vẹn:

- Hôm đầu tiên cầm chiếc bút trên tay, ...
- Mỗi khi ngòi bút chạy trên trang giấy, ...
- Từ khi có cây bút mới, ...
- Đã qua một học kì, ...
- Nét chữ của em giờ đây...
- Lần đầu tiên được cô giáo cho điểm mười bài tập viết, ...
- Niềm sung sướng thôi thúc em...

Bài tập 4: a) Viết phần mở bài (Chiếc bút của em có trong trường hợp nào? Mẹ em mua nhân dịp năm học mới hay bố em tặng nhân dịp sinh nhật?...)

b) Viết phần kết bài (Chiếc bút đã gắn bó thân thiết với em như thế nào? Em sẽ giữ gìn bút ra sao?...)

Bài tập 5: Dựa vào các bài tập trên, em hãy viết một bài văn hoàn chỉnh tả chiếc bút máy của em.

d- Bài tập tự luyện:

Đề 1: Em hãy tả cái trống của trường em và cho biết cảm xúc của em khi nghe tiếng trống ấy.

Đề 2: Nhiều năm nay, chiếc đồng hồ báo thức là người bạn thân thiết trong gia đình em. Hãy tả lại chiếc đồng hồ ấy.

Đề 3: Hãy tả lại tấm lịch treo tường nhà em (hoặc nhà em quen).

Đề 4: Hãy tả cái bàn em thường ngồi học ở nhà.

2) Tả cây cối:

a- Phương pháp làm bài:

* **Bước 1:** Xác định đối tượng miêu tả: Cây định tả là cây gì? Của ai? Trồng ở đâu? Có từ bao giờ?...

* **Bước 2:** Quan sát: Quan sát toàn diện và cụ thể đối tượng miêu tả. Rút ra các nhận xét về:

- Tầm vóc, hình dáng, vẻ đẹp của cây (rễ, gốc, thân, cành, lá, hoa, quả, ...).
- Màu sắc, hương thơm (tập trung nhất ở hoa, quả).
- Tác dụng của cây đó đối với môi trường xung quanh và cuộc sống con người.

* **Bước 3:** Lập dàn ý:

Sắp xếp các chi tiết đã quan sát được theo một trình tự hợp nhất định thành dàn ý.

* **Bước 4:** Làm bài:

Lựa chọn từ ngữ, hình ảnh để từ dàn ý viết thành một bài văn tả cây cối hoàn chỉnh.

b- Dàn bài chung:

* Mở bài: Giới thiệu cây (tên gọi, nơi trồng, thời gian trồng, ...).

* Thân bài: Tả cây (từ bao quát đến từng bộ phận cụ thể).

- Tầm vóc, hình dáng (lớn hay nhỏ, cao hay thấp, thanh mảnh hay sum sê, ...).
- Rễ, thân, cành, lá, ... có đặc điểm gì?
- Hoa, trái có đặc điểm gì? (về màu sắc, hương thơm, mùi vị, ...). Thường ra vào mùa nào trong năm?
- Cây gắn bó với môi trường sống và con người như thế nào?

* Kết bài:

Cảm nghĩ của em về cây đó (yêu thích, nâng niu, chăm sóc, ...).

c- Bài tập thực hành:

* Đề bài: Dựa vào bài thơ "Cây dừa", em hãy tả lại một cây dừa đáng yêu.

Cây dừa

Cây dừa xanh toả nhiều tàu
Dang tay đón gió, gật đầu gọi trăng
Thân dừa bạc phéch thẳng năm
Quả dừa – đàn lợn con nằm trên cao.
Đêm hè hoa nở cùng sao
Tàu dừa - chiếc lược chải vào mây xanh.
Ai mang nước ngọt, nước lành
Ai đeo bao hũ gạo quanh cổ dừa.
Tiếng dừa làm dịu nắng trưa
Gọi đàn gió đến cùng dừa múa reo
Trời trong đầy tiếng rì rào
Đàn cò đánh nhịp bay vào bay ra...
Đứng canh trời đất bao la
Mà dừa đứng đĩnh như là đứng chơi.

Trần Đăng Khoa

Bài tập 1: (Yêu cầu từ trước: Tìm và quan sát kĩ một cây dừa có trong thực tế)

Đọc kĩ bài thơ "cây dứa" và ghi nhận những đặc điểm của cây dứa qua thực tế và qua bài thơ.

Bài tập 2: Diễn đạt lại những câu văn sau cho sinh động, gọi tả hơn:

- Cây dứa được trồng từ lâu.
- Thân dứa bạc phếch.
- Dáng dứa thẳng.
- Rễ dứa bò lan trên mặt đất.
- Tà dứa như chiếc lược.
- Hoa dứa màu vàng.
- Quả dứa như đàn lợn con.
- Nước dứa ngọt.

Bài tập 3: Hãy viết tiếp vào các dòng sau (dựa vào 2 khổ thơ cuối):

- Những buổi trưa hè, ...
- Mỗi khi có cơn gió ùa tới, ...
- Tiếng gió lùa vào kẽ lá, nghe như...
- Nhìn dáng vẻ đủng đỉnh của cây dứa, ...

Bài tập 4: Hãy chọn một mở bài và một kết bài phù hợp với những nội dung đã miêu tả ở các bài tập trên.

Bài tập 5: Hãy viết một bài văn hoàn chỉnh có đủ 3 phần MB, TB, KB dựa vào kết quả của các BT trên.

d- Bài tập tự luyện:

Đề 1: Nhà em (hoặc gần nơi em ở) có nhiều cây to. Hãy viết một đoạn văn tả một cây có nhiều kỉ niệm với em.

Đề 2: Em hãy tả vẻ đẹp của một cây hoa vào một nào đó trong ngày (khi nắng sớm, lúc ban chiều, ...).

Đề 3: Em hãy tả một cây chuối đang có buồng.

Đề 4: Em hãy tả một cây ăn quả đang mùa quả chín.

3) Tả loài vật:

a- Phương pháp làm bài:

* **Bước 1:** Xác định đối tượng miêu tả.

Con vật em định tả là con gì? Của ai? Nuôi đã được bao lâu?...

* **Bước 2:** Quan sát con vật:

- Quan sát con vật trong môi trường sống của nó. Chú ý tới ngoại hình với những đặc điểm tiêu biểu về hình dáng, màu sắc, đường nét, ...
- Quan sát những đặc tính bên trong của con vật, thể hiện qua tính nết, hành động của con vật. Chọn những nét thể hiện rõ nhất đặc tính chung của giống loài và những nét mang tính cá thể, riêng biệt của con vật.
- Nhận xét về mối quan hệ giữa con vật với môi trường xung quanh và đời sống con người.

* **Bước 3:** Lập dàn ý chi tiết, ghi rõ những nội dung cần miêu tả.

* **Bước 4:** Lựa chọn từ ngữ, hình ảnh để phát triển dàn ý thành một bài văn tả loài vật hoàn chỉnh.

b- Dàn bài chung:

* Mở bài: Giới thiệu con vật (tên gọi). Con vật này của ai? Nuôi từ bao giờ?...

* Thân bài: Tả con vật (từ bao quát đến từng bộ phận cụ thể).

- Tả ngoại hình: Hình dáng, tầm vóc, màu sắc, đường nét cùng các bộ phận đầu, tai, mũi, miệng, chân, đuôi, ...

+ Chú ý: Tùy từng con vật mà hình dáng bề ngoài được nhấn mạnh vào những chi tiết tiêu biểu nhất. Không nhất thiết phải tả tỉ mỉ từng bộ phận.

- Tả đặc tính và hoạt động của con vật: Chọn ra những điểm tiêu biểu nhất thể hiện được đặc tính chung của giống loài (mèo khác chó, bò khác heo, gà khác vịt, ...) và đặc tính (tính nết) riêng của con vật trong ăn uống, hoạt động, ...

- Tác dụng của con vật đối với đời sống con người.

* Kết bài: Cảm nghĩ của em đối với con vật được tả.

c- Bài tập thực hành:

Đề bài:

Mẹ dang đôi cánh	Bây giờ thông thả
Con biến vào trong	Mẹ đi lên đầu
Mẹ ngẩng đầu trông	Đàn con bé tí
Bọn điều bọn	Líu díu theo sau
quạ	(Phạm Hồ)

Dựa vào đoạn thơ trên, em hãy tả đàn gà con đang theo mẹ đi kiếm mồi.

Bài tập 1: (Yêu cầu từ tiết trước)

Hãy tìm và quan sát một đàn gà mẹ con đang đi kiếm mồi.

Bài tập 2: Tìm các từ ngữ điền vào chỗ trống để diễn tả đặc điểm của những chú gà con:

- Nhìn từ xa, những chú gà con trông như...
- Đến gần, nom chúng tựa...
- Con nào con nấy...
- Chiếc mỏ...
- Đôi mắt...
- Hai bàn chân...

Bài tập 3: Dựa vào 3 câu văn sau, hãy viết một đoạn văn diễn tả hoạt động kiếm mồi của đàn gà mẹ con: Gà mẹ dẫn con ra cạnh đồng rơm. Cả đàn con xúm lại. Những bàn chân nhỏ xíu thoăn thoắt bới đất.

Bài tập 4: Dựa vào tình huống sau, hãy viết một đoạn văn (5-7 câu) diễn tả hoạt động của đàn gà mẹ con khi gặp kẻ thù: Trên trời bỗng xuất hiện một con diều hâu. Gà mẹ xù lông. Diều hâu lượn mấy vòng rồi biến mất.

Bài tập 5: Tìm thêm phần MB và KB rồi viết lại thành một bài văn hoàn chỉnh có đủ 3 phần (Lưu ý sử dụng các câu nối và từ nối để liên kết các đoạn văn).

d- Bài tập tự luyện:

Đề 1: Trước cửa chuồng chim bồ câu, chim mẹ vừa đi kiếm mồi về đang mớm cho con. Em hãy viết một đoạn văn (khoảng 12 dòng) tả lại cảnh đôi chim mẹ con ấy dựa vào các ý sau:

- Chim mẹ kiếm được mồi, tha về tổ mớm cho con.

- Chim con ra tận cửa tổ đón mẹ, mở há rộng chờ đợi.
- Chim mẹ mới thức ăn cho con với vẻ yêu thương, trìu mến.

Đề 2: Hãy tả lại một chú chó đáng yêu.

Đề 3: Hãy tả lại một con vật nuôi trong nhà mà em yêu quý.

4) Tả người:

a- Phương pháp làm bài:

Tả người là ghi lại những riêng về hình dáng và tính tình của một người mà em đã nhìn thấy.

Để làm tốt dạng văn tả người, em cần phải:

- Xác định rõ người sẽ tả là ai.
- Quan sát kĩ người sẽ tả để tìm ra những nét riêng biệt của người đó. Mỗi lứa tuổi, con người có những đặc điểm về hình dáng và tính tình khác nhau (người già thì tóc bạc, da nhăn ; người trẻ thì mái tóc mượt mà, làn da căng tràn sức sống, ...). Mỗi người một hoàn cảnh sống, một trình độ văn hoá khác nhau. Tất cả những thứ ấy đều có ảnh hưởng đến sinh hoạt toàn diện của họ.
- Lựa chọn những từ ngữ thích hợp (nhất là các động từ, tính từ để vừa nêu được những nét riêng biệt, nổi bật nhất của người được tả, vừa bộc lộ được thái độ, tình cảm của mình đối với người đó.

b- Dàn bài chung:

* **Mở bài:** Giới thiệu người sẽ tả: Em được gặp người ấy ở đâu? Trong thời gian nào? Cảm xúc ban đầu của em về người đó như thế nào?...

* **Thân bài:**

- Tả hình dáng:
 - + Tả bao quát về tuổi tác (già hay trẻ), tầm vóc (cao lớn hay nhỏ nhắn), dáng điệu (duyên dáng, nhanh nhẹn hay chậm chạp), nghề nghiệp (bác sĩ, công nhân, ...), cách ăn mặc, ...
 - + Tả chi tiết: Những nét nổi bật nhất (khuôn mặt, mái tóc, đôi mắt, cái miệng, làn da, chân tay, ...)
- Tả tính tình- hoạt động:
 - + Tính tình của người đó như thế nào? (chất phác, vui nhộn hay dễ cáu gắt, ...). Giọng nói ra sao? (nhẹ nhàng hay sang sảng), cử chỉ, điệu bộ, ... Cách cư xử với người khác (ân cần, chu đáo, ...), việc làm bộc lộ rõ rệt đạo đức, tình cảm và tính nết của người được tả.
 - + Hoạt động: Tả các việc làm cụ thể: người ấy đang làm gì? Cách làm như thế nào?
 - + Chú ý: Khi tả người, cần làm nổi bật các đặc điểm về lứa tuổi, tác phong, tính tình, hình dáng cho phù hợp với nghề nghiệp, hoàn cảnh riêng của mỗi người ; cần kết hợp tả hoạt động, tính tình và đôi nét về hình dáng.
- * **Kết bài:** Cảm nghĩ cuối cùng của em về người đó (ấn tượng sâu sắc, ảnh hưởng của người đó đối với bản thân...)

c- Bài tập thực hành:

* Đề bài: Em hãy tả lại mẹ em và nói lên tình cảm của em đối với mẹ.

Bài tập 1: (yêu cầu từ tiết trước) Hãy quan sát kĩ mẹ của mình.

Bài tập 2: Diễn đạt lại các câu văn sau cho hay hơn:

- Mẹ em ngoài (30) tuổi.
- Người mẹ (gầy).
- Gương mặt (xương xương).
- Đôi mắt (hiền dịu).
- Tóc mẹ (dài).
- Nước da mẹ (hơi đen).
- Bàn tay mẹ (chai sần).

(Chú ý: Các em có thể điều chỉnh phần trong ngoặc đơn cho phù hợp với hình dáng của mẹ mình)

Bài tập 3: Hãy viết một đoạn văn (khoảng 8 dòng), tả tính tình mẹ em dựa vào các gợi ý sau:

- Mẹ em là người giản dị, ân cần và chu đáo.
- Mẹ chăm chỉ, lam lũ, không ngại gian khổ.
- Mẹ rất thương yêu mọi người trong gia đình.

(Chú ý: Các em có thể tự điều chỉnh các gợi ý cho phù hợp với tính tình của mẹ mình).

Bài tập 4: Dựa vào BT2 và BT3, em hãy viết một bài văn hoàn chỉnh tả về người mẹ kính yêu của mình.

d- Bài tập tự luyện:

Đề 1: Thầy (cô) em thường chấm bài vào buổi tối. em hãy tưởng tượng và tả lại cảnh thầy (cô) em đang chấm bài cho các em.

Đề 2: Hãy tả lại một người già mà em có dịp quan sát.

Đề 3: Hãy tả lại dáng vẻ của một bác nông dân đang làm việc.

Đề 4: Hãy tả lại một người thân của em.

5) Tả cảnh:

a- Phương pháp làm bài:

* **Bước 1:** Xác định đối tượng miêu tả:

Xác định xem đối tượng miêu tả là cảnh gì? Ở đâu? Cảnh đó có từ bao giờ?... Phạm vi không gian và thời gian của cảnh được miêu tả và nội dung chủ yếu cần làm toát lên từ cảnh đó.

+ Lưu ý: Trong các cảnh được miêu tả, có khi bao gồm cả người và vật, nhưng cảnh vẫn là chính. Phần tả người và vật làm cho cảnh trở nên sinh động, tự nhiên.

* **Bước 2:** Quan sát đối tượng miêu tả.

Chọn vị trí quan sát thuận tiện nhất để nắm bắt được những chi tiết, đặc điểm cơ bản quan trọng của cảnh. Người quan sát có thể là người trong cuộc (người trực tiếp tham gia) hoặc là người trực tiếp chứng kiến.

Quan sát bằng mắt nhìn, tai nghe và kết hợp các giác quan khác. Lưu ý đến các yếu tố: màu sắc, hình ảnh, âm thanh có hoà hợp với nhau không?

* **Bước 3:** Lập dàn ý.

* **Bước 4:** Sắp xếp ý, lựa chọn từ ngữ, hình ảnh để xây dựng thành một bài văn hoàn chỉnh.

b- Dàn bài chung:

* Mở bài:

- Giới thiệu cảnh định tả (ngôi nhà, trường học, vườn hoa, ...).
- Cảnh đó ở đâu? Em tả nó vào thời điểm nào? Em có tham gia chứng kiến cảnh đó?...

* Thân bài:

- Tả những nét chung nổi bật của toàn cảnh: Những nét bao quát khi thoạt nhìn cảnh:

Quang cảnh chung, cảm tưởng chung về cảnh.

- Tả từng bộ phận của cảnh (theo trình tự hợp lí từ ngoài vào trong hoặc từ trên xuống dưới, ...).

+ Chọn tả những nét tiêu biểu nhất, xác định trung tâm của cảnh cần miêu tả là gì?

+ Chú ý tả đường nét, màu sắc của cảnh vật. Sự liên quan giữa cảnh vật ấy với cảnh vật xung quanh nó.

+ Tả người, vật gắn với cảnh (nếu có).

- Tình cảm, thái độ của người tả.

* Kết bài: Nêu cảm nghĩ của người viết trước cảnh được tả.

c- Bài tập thực hành:

* Đề bài:

Đồng chiêm phả nắng lên không
Cánh cò dẫn gió qua thung lúa vàng
Gió nâng tiếng hát chói chang
Long lanh lưỡi hái liếm ngang chân trời.

Nguyễn Duy

Quê em lúa đang mùa chín rộ. Nhìn cánh đồng lúa chín ai cũng thấy đẹp, thấy vui. Hãy tả cảnh cánh đồng lúa chín quê em.

Bài tập 1: (yêu cầu từ tiết trước) Em hãy quan sát một cánh đồng lúa khi bắt đầu bước vào vụ gặt.

Bài tập 2: Hãy viết một đoạn văn (khoảng 7-8 dòng) tả bao quát cánh đồng dựa vào các ý sau:

- Lúa đang vào mùa chín rộ.
- Cả cánh đồng sáng rực lên như một tấm thảm vàng.
- Thoang thoang đâu đây hương lúa chín.

Bài tập 3: Hãy viết lại các câu văn dưới đây cho sinh động hơn:

- Những bông lúa trĩu xuống.
- Thân lúa vàng óng.
- Những đọt lá quần lại.
- Cả vật lúa xôn xao, báo hiệu một vụ mùa bội thu.

Bài tập 4:

Viết một đoạn văn ngắn diễn tả hoạt động của một vài nhóm người trên cánh đồng, dựa vào các ý sau:

- Một vài tốp người đang gặt lúa.

- Nón trắng nhấp nhô.
- Tiếng nói cười vui vẻ.

Bài tập 5:

Viết một bài văn hoàn chỉnh dựa theo các ý của các BT trên.

d- Bài tập tự luyện:

Đề 1: Cánh đồng lúa quê em đang trong thì con gái, xanh tốt mượt mà. Hãy tả lại cánh đồng đó vào một buổi sáng đẹp trời.

Đề 2: Hãy tả lại con đường quen thuộc từ nhà em tới trường.

Đề 3: Hãy tả lại trận mưa rào dựa vào các ý sau:

- Cảnh vật trước lúc mưa.
- Cảnh vật lúc trời mưa dữ dội.
- Cảnh vật lúc trời ngớt mưa.
- Cảnh vật lúc trời quang, mây tạnh.

Đề 4: Hãy tả cảnh vãn vũ của bầu trời trước khi đổ mưa theo các ý sau:

- Cảnh vật trước cơn dông.
- Cảnh vật trong cơn dông.
- Cảnh vật sau cơn dông.

Đề 5: Em đã từng chứng kiến cảnh vãn vũ của bầu trời trước khi đổ mưa. Hãy viết khoảng 10-15 dòng tả lại cảnh đó.

Đề 6: một năm có 4 mùa, mùa nào cũng có những buổi bình minh đẹp. Hãy tả lại một buổi bình minh mà em có dịp quan sát, thưởng thức.

Đề 7: Khi cơn mưa rào vừa tạnh, những tia nắng ấm áp lại mừng rỡ rọi xuống, vạn vật trở lên sinh động hẳn lên. Em hãy viết một đoạn văn (khoảng 12-15 dòng) tả lại vẻ đẹp của đất trời lúc đó.

Đề 8: Thời thơ ấu của mỗi người thường gắn với những kỉ niệm về một ngôi nhà, một góc phố, một mảnh vườn, một con sông, một cánh đồng, ... Em hãy viết một bài văn miêu tả một trong những sự vật đó.

Đề 9: Ánh trăng rằm vào một đêm trời quang mây tạnh thật là đẹp. Hãy tả lại và nói lên cảm nghĩ của em lúc đó.

*** Tả cảnh sinh hoạt:** (Là một dạng của kiểu bài tả cảnh)

- Nếu một bài văn tả cảnh thông thường thiên về tả cảnh vật thiên nhiên là chính (ít chú ý đến hoạt động của người, vật), thì bài văn tả cảnh sinh hoạt quan tâm nhiều hơn đến hoạt động của con người (và vật).
- Tả cảnh sinh hoạt là sự tổng hợp của cả thiên nhiên, cảnh vật, con người. Vì vậy, việc lựa chọn và sắp xếp các chi tiết tiêu biểu, hợp lí là hết sức cần thiết. Phải làm sao toát lên cho được trọng tâm và nội dung của cảnh cần miêu tả.
- Khi gặp một bài văn mang nội dung tả cảnh sinh hoạt, các em cần lưu ý một số điểm sau:

+ Về từ ngữ: Cần lựa chọn các từ ngữ thích hợp (nhất là các từ tượng thanh, tượng hình, động từ, tính từ) để dựng được một bức tranh sinh động bằng hình ảnh, màu sắc và gợi ra cả những âm thanh do hoạt động của con người và vật tạo ra.

+ Về trình tự tả: Cần lựa chọn một trình tự tả hợp lí về không gian, thời gian (từ xa đến gần, từ trong ra ngoài (hoặc ngược lại) ; từ thời điểm trước đến thời điểm sau, từ lúc bắt đầu cho đến khi kết thúc.

+ Về nội dung: Cần kết hợp tả hoạt động của người, vật xen kẽ với tả khung cảnh thiên nhiên. Tránh tả tách bạch dẫn đến sự đơn điệu, tẻ nhạt.

*** Một số đề văn tả cảnh mang nội dung tả cảnh sinh hoạt:**

Đề 1: Hãy tả lại quang cảnh đường làng em (hoặc phố em) lúc bắt đầu một ngày mới.

Đề 2: Tả cảnh vui chơi của em cùng các bạn trong một đêm trăng đẹp.

Đề 3: Vào những ngày cuối năm, thôn xóm (phố phường) nơi em ở nhộn nhịp hẳn lên trong không khí chuẩn bị đón tết. Hãy tả lại quang cảnh đó.

Đề 4: Hãy tả lại quang cảnh đường phố hoặc đường làng nơi em ở lúc trời mưa to vừa tạnh.

8.2. Thể loại kể chuyện:

1) Nội dung – Yêu cầu:

* Kể chuyện là kể lại một chuỗi sự việc có đầu có cuối, liên quan một hay một số nhân vật.

Mỗi câu chuyện cần nói lên được một điều có ý nghĩa. Khi viết bài văn kể chuyện, ta phải xác định được cốt chuyện, xem chúng gồm những sự việc gì, diễn biến và kết thúc ra sao. Các nhân vật trong chuyện có hành động, lời nói, ý nghĩ, tình cảm như thế nào, ...

Một bài văn kể chuyện hay phải bộc lộ được một cách rõ ràng chủ ý của người kể, có cốt chuyện rõ ràng, có nhân vật xác định với những đặc điểm tính cách rõ nét, lời kể sinh động, có cảm xúc.

* Có nhiều cách kể chuyện, song chủ yếu là 3 cách sau:

+ **Cách 1:** Kể lại một câu chuyện mà em đã được đọc, được nghe hoặc trực tiếp tham gia.

+ **Cách 2:** Loài vật, đồ vật, cây cối, ...tự kể chuyện của mình (tự thuật). Muốn làm đúng thể loại này, chúng ta phải biến sự vật thành con người (nhân hoá) và cần vận dụng nhiều về trí tưởng tượng.

+ **Cách 3:** Kể chuyện theo trí tưởng tượng.

* Khi viết văn kể chuyện, cần lưu ý mấy điểm sau:

+ Nội dung câu chuyện phải có ý nghĩa nhất định. Để xác định được ý nghĩa của câu chuyện, cần tự giải đáp các câu hỏi: Những điều ta sắp kể nhằm chứng minh hoặc khẳng định điều gì? Nó gợi cho người đọc những suy nghĩ và tình cảm như thế nào?

+ Nắm được cốt chuyện và những chi tiết chính. Cốt chuyện ấy có thể lấy nguyên từ thực tế, cũng có thể tự nghĩ ra (những cái tự nghĩ ra phải có sự hợp lí "y như thật"). Cốt chuyện chính là sự nối tiếp nhau của một chuỗi các chi tiết lớn, sau đó sẽ được bổ sung các chi tiết nhỏ hơn (tình tiết) để câu chuyện thêm sinh động.

+ Xây dựng được một dàn bài linh hoạt và hợp lí, nhằm dẫn dắt câu chuyện phát triển theo chiều hướng hấp dẫn, lôi cuốn. Muốn vậy phải biết xây dựng